

Trường		Ngày kiểm tra:	
Họ và tên:		Lớp :Buổi:.....	
SBD:.....			
Điểm	Lời phê của giáo viên	Người chấm bài (Ký, ghi rõ họ và tên)	Người coi KT (Ký, ghi rõ họ và tên)

ĐỀ:**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM. (4 điểm).****Câu 1.** Kết quả của phép tính $15.(-4)$ là:

- A. 60. B. 100. C. -60. D. -100.

Câu 2: Kết quả của phép tính $5^4.5^5$ là:

- A. 5^{20} . B. 5^5 . C. 5^2 . D. 5^9 .

Câu 3. Giá trị của biểu thức $3^2 - 2(-6 + 15)$:

- A. 3. B. 9. C. -9. D. 5.

Câu 4. Trong các số sau số nào chia hết cho 5?

- A. -90. B. 32. C. -38. D. 102.

Câu 5. Trong các hình sau hình nào không có trục đối xứng?

- A. Tam giác đều. B. Hình bình hành. C. Hình thoi. D. Hình vuông.

Câu 6. Trong các số sau số nào là số nguyên tố?

- A. 1. B. 30. C. 17. D. 42.

Câu 7. Trong hình tam giác đều không có tính chất nào sau đây:

- A. Có 1 góc bằng 60° . B. Có 3 cạnh bằng nhau.
C. Có 1 góc bằng 90° . D. Có 3 góc bằng nhau.

Câu 8. Chu vi hình vuông có cạnh là 4 cm là:

- A. 4. B. 16. C. 12. D. 7.

PHẦN II. TỰ LUẬN. (6 điểm)**Câu 1.**(1,0 điểm) Tính giá trị của biểu thức sau 1 cách hợp lý nếu có thể.

- a) $(-15) + (-24)$. b) $19.43 + (-20).43 - (-40)$.

Câu 2.(2,0 điểm)

- a) Tìm BCNN của 18 và 12.
b) Tìm x là BC(18,12) biết $50 < x < 100$

Câu 3.(2,0 điểm)

Bác Dục định kì 2 tháng 1 lần thay nhớt, 12 tháng 1 lần thay lốp xe máy của mình. Biết tháng 4 năm 2021 bác làm việc đó 1 lúc, thì lần gần nhất tiếp theo bác ấy sẽ cùng làm 2 việc vào tháng nào?

Câu 4.(1,0 điểm)

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 50m, chiều rộng là 15m. Người ta làm 1 lối đi xung quanh vườn có bề rộng đường đi là 2m. Phần còn lại để trồng tía bắp. Biết 1g bắp giống gieo được $100m^2$ đất. Hỏi Phải mua bao nhiêu gam bắp giống để gieo hết mảnh vườn trên.

-----HẾT-----

PHÒNG GD&ĐT

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA CUỐI KỲ I – TOÁN 6:

Phần I. Trắc nghiệm. (4 điểm)

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
Đáp án	B	D	C	A	B	C	C	B

(Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

Phần II. Tự luận. (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1. (1,0 điểm) Tính giá trị của biểu thức sau 1 cách hợp lý nếu có thể. a) $(-15) + (-24)$. b) $19.43 + (-20).43 - (-40)$.		
1 (1,0 điểm)	a) $(-15) + (-24) = -(15 + 24) = -39$	0,5
	b) $19.43 + (-20).43 - (-40) = 43[19 + (-20)] + 40 = 43(-1) + 40 = -43 + 40 = -(43 - 40) = -3$.	0,5
Câu 2. (2,0 điểm) a) Tìm BCNN của 18 và 12. b) Tìm x là BC(18,12) biết $50 < x < 100$		
2 (2,0 điểm)	$18 = 3^2.2$.	0,5
	$12 = 2^2.3$.	
	$BCLN(18,12) = 2^2.3^2 = 36$.	0,5
	$BC(18,12) = BC(36) = \{0, 36, 72, 108, \dots\}$. Vì $50 < x < 100$ nên ta chọn $x = 72$.	0,5
Câu 3. (2,0 điểm) Bác Dục định kì 2 tháng 1 lần thay nhớt, 12 tháng 1 lần thay lốp xe máy của mình. Biết tháng 4 năm 2021 bác làm việc đó 1 lúc, thì lần gần nhất tiếp theo bác ấy sẽ cùng làm 2 việc vào tháng nào?		
3 (2,0 điểm)	Thời điểm thay nhớt của xe bác Dục là bội của 2.	0,5
	Thời điểm thay lốp của xe bác Dục là bội của 12.	0,5
	Vậy thời điểm thay 1 lúc 2 việc đó gần nhất là $BCNN(2,12) = 12$.	0,5
	Vậy sau 12 tháng nữa thì bác Dục thay 1 lúc 2 việc đó lần gần nhất tức là tháng 4 năm 2022.	0,5
Câu 4. (1,0 điểm) Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là 50m, chiều rộng là 15m. Người ta làm 1 lối đi xung quanh vườn có bề rộng đường đi là 2m. Phần còn lại để trồng tỉa bắp. Biết 1g bắp giống gieo được $100m^2$ đất. Hỏi Phải mua bao nhiêu gam bắp giống để gieo hết mảnh vườn trên.		
4 (1,0 điểm)	Chiều dài còn lại mảnh vườn là 46m.	0,5
	Chiều rộng còn lại mảnh vườn là 11m.	
	Diện tích gieo bắp là: $46.11 = 506m^2$.	
	Số hạt giống phải mua là: $506: 100 = 5,06$ (gam). Vậy phải mua 5 gam hạt giống.	0,5

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I MÔN TOÁN 6
NĂM HỌC 2021- 2022

Cấp độ Tên Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Cộng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Chương I Tập hợp các số tự nhiên	Thực hiện được các phép tính đơn giản trong tập số tự nhiên.								
<i>Số câu</i>	1								1
<i>Số điểm</i>	0,5								0,5
<i>Tỉ lệ %</i>	5								5
Chương II Tính chất chia hết trong tập hợp các số tự nhiên	Xác định được các dấu hiệu chia hết. Xác định được số nguyên tố		Tìm được UCLN và UC.		Vận dụng giải bài toán thực tế.				
<i>Số câu</i>	2			2		1			4
<i>Số điểm</i>	1,0			2,0		2,0			5,0
<i>Tỉ lệ %</i>	10			20		20			50
Chương III Số nguyên	Thực hiện các phép tính đơn giản trên số nguyên		Thực hiện được thứ tự các phép tính trong tập số nguyên.						
<i>Số câu</i>	1	1	1	1					4
<i>Số điểm</i>	0,5	0,5	0,5	0,5					2
<i>Tỉ lệ %</i>	5	5	5	5					20
Chương IV Một số hình phẳng trong thực tiễn	Xác định được các tính chất một số hình phẳng.						Vận dụng cách tính chu vi, diện tích giải bài toán thực tiễn.		
<i>Số câu</i>	2							1	3
<i>Số điểm</i>	1							1,0	2,0
<i>Tỉ lệ %</i>	10							10	20
Chương V Tính chất đối xứng của hình phẳng trong tự nhiên	Xác định được hình nào có trục đối xứng.								
<i>Số câu</i>	1								1
<i>Số điểm</i>	0,5								0,5
<i>Tỉ lệ %</i>	5								5
T số câu	7		4		1		1		16
T số điểm	4		3		2		1		10
Tỉ lệ %	40%		30%		20%		10%		100%